

GIẢI PHÁP CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HÀNG HÓA Ở TỈNH BO KEO, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Xaysongkarm Phimasone*, Nguyễn Hữu Ngoan**

Ngày nhận: 5/10/2015

Ngày nhận bản sửa: 15/10/2015

Ngày duyệt đăng: 25/10/2015

Tóm tắt:

Tỉnh Bo Kẹo thuộc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCND Lào) là một địa phương nằm ở khu vực phía Tây Bắc Lào, là tỉnh miền núi có nhiều dân tộc sinh sống. Bo Kẹo còn là một tỉnh có rất nhiều tiềm năng để phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa và có tính chuyên môn hóa cao. Tuy nhiên, trong những năm qua sản xuất nông nghiệp ở đây có quy mô nhỏ, năng suất thấp, thiếu liên kết... chưa khai thác được những điều kiện thuận lợi về tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp (CCKTNN) theo hướng hàng hóa ở tỉnh Bo Kẹo trong thời gian tới. Các giải pháp này có liên quan đến phát triển thị trường và tổ chức tốt quá trình tiêu thụ nông sản; quy hoạch lại các vùng chuyên môn hóa sản xuất; xây dựng sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng cho sản xuất và chế biến nông sản; tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho nông nghiệp.

Từ khóa: Giải pháp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Agricultural economic restructure resolutions towards commodity orientation in Bokeo province, Lao P.D.R

Abstract:

Bokeo is a province of Lao P.D.R. It is located in the North-Western region where many ethnic groups are living. In addition, Bokeo has a lot of potential to develop the commodity-based agriculture and a highly specialized production. However, the agricultural production in province still has a small scale, low productivity, and lack of linkages. This study examines the current situation of agricultural economic restructure in the province, and then proposes resolutions with the purpose to improve the effectiveness of the agricultural economic restructure towards commodity orientation in the future.

Keywords: resolutions, agricultural economic restructure.

1. Đặt vấn đề

Năm 2010 tỷ trọng nông nghiệp trong GDP của Lào đạt 27%, Việt Nam đạt được cơ cấu này vào năm 1995, trước Lào 15 năm, ở tỉnh miền núi như Bo Kẹo là 40,93%; đến năm 2014, tỷ trọng ngành trồng trọt chiếm 71,18%, chăn nuôi chiếm 28,53%

và thủy sản chiếm 0,29% nội bộ ngành nông nghiệp đã cho thấy Bo Kẹo là một tỉnh nông nghiệp với một cơ cấu kinh tế chưa hợp lý. Tuy nhiên, giai đoạn 2010-2014, ngành trồng trọt ở Bo Kẹo có một thay đổi đáng lưu ý là nhóm cây trồng truyền thống như lúa, ngô, đậu tương, lạc, vừng... được thay thế bằng cây trồng có tỷ suất hàng hóa đạt 100% là chuối

thơm và cao su (diện tích cây truyền thống giảm 16.120 ha trong 5 năm). Mặc dù vậy, sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu tự cung tự cấp, năng suất và chất lượng sản phẩm không cao, khả năng cạnh tranh thấp mà nguyên nhân cơ bản được xác định là do quy mô sản xuất nhỏ, điều kiện sản xuất khó khăn, tư duy lạc hậu, liên kết trong nông nghiệp còn sơ khai và sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc và Thái Lan còn dè dặt. Vậy làm thế nào để đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp (CCKTNN) theo hướng hàng hóa của tỉnh Bo Kẹo trong thời gian tới là bài toán cần phải giải quyết của các nhà quản lý. Mục tiêu của nghiên cứu này là: (i) Nêu lên những căn cứ khoa học và thực tiễn ở khía cạnh kinh tế hàng hóa trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh Bo Kẹo; (ii) Xây dựng những giải pháp để nâng cao tỷ suất hàng hóa nông sản và hiệu quả kinh tế trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở tỉnh Bo Kẹo, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Bo Kẹo giai đoạn 2010-2014

Mặc dù sản xuất nông nghiệp của Tỉnh Bo Kẹo đã đạt được những kết quả tích cực trong thời gian qua, song giá trị hàng hóa nông nghiệp vẫn còn khá thấp. Đến năm 2014, dù sản xuất trồng trọt có tỉ suất hàng

hóa cao nhất nhưng cũng chỉ đạt 37,5% (tương đương giá trị 390,154 tỷ Kíp), hàng hóa chủ yếu tập trung vào chuối thơm, cao su và cây ý dĩ, ngoài ra còn có sản phẩm từ lúa và ngô (Bảng 1).

Ngành chăn nuôi có giá trị hàng hóa khá thấp, đạt 150,938 tỷ Kíp (tỉ suất hàng hóa đạt 36,2%). Chăn nuôi gia súc có giá trị sản xuất cao song giá trị hàng hóa lại chưa tương xứng (tỉ suất hàng hóa đạt 29,8%), trong khi đó chăn nuôi gia cầm có giá trị sản xuất thấp nhưng tỉ suất hàng hóa lại đạt khá cao (11,819 tỷ Kíp hàng hóa, tương đương tỉ suất 52,5%). Ngành thủy sản có giá trị và tỉ suất hàng hóa thấp nhất, đạt 0,459 tỷ Kíp, tương đương tỷ suất 10,9%.

Hiệu quả sản xuất một số nông sản chủ yếu

Giai đoạn 2010-2014 chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ nhất thuộc lĩnh vực trồng trọt, trong đó nhóm cây trồng truyền thống được thay thế bởi nhóm cây cho giá trị hàng hóa và thu nhập cao, kết quả điều tra 4 sản phẩm lúa, ngô, chuối thơm và cao su ở Bo Kẹo sẽ cho thấy sự chênh lệch về các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất của các sản phẩm này.

Kết quả điều tra cho thấy, sản xuất 1ha lúa mùa sử dụng 5,77 triệu Kíp cho chi phí vật chất như làm đất, giống, phân bón, thu hoạch;... Chi phí lao động

Bảng 1: Giá trị hàng hóa nông nghiệp tỉnh Bo Kẹo năm 2014
(theo giá cố định năm 2010)

Chỉ tiêu	Giá trị sản xuất (tỷ Kíp)	Giá trị hàng hóa (tỷ Kíp)	Tỉ suất hàng hóa (%)
1. Trồng trọt	1.040,410	390,154	37,5
- Cây hàng năm	902,000	352,682	39,1
Trong đó:			
+ Lúa	375,520	171,650	45,71
+ Ngô	34,766	27,333	78,62
+ Ý dĩ	25,845	23,289	90,11
+ Chuối thơm	399,231	399,231	100
- Cây lâu năm	138,410	50,104	36,2
Trong đó:			
+ Cao su	20,337	20,337	100
2. Chăn nuôi	416,955	150,938	36,2
Gia súc	394,442	117,544	29,8
Gia cầm	22,513	11,819	52,5
3. Thủy sản	4,209	0,459	10,9
Tổng	1.461,574	523,682	35,83

Nguồn: Sở Nông Lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo (2014)

Bảng 2: Hiệu quả sản xuất/1ha lúa vụ mùa và 1ha ngô tại tỉnh Bo Kẹo năm 2014

ĐVT: 1000 Kíp

STT	Lúa mùa		Ngô	
1	Chi phí vật chất (IC)	5.770	Chi phí vật chất (IC)	5.090
2	Chi phí lao động	3.940	Chi phí lao động	4.020
3	Tổng vốn đầu tư	9.710	Tổng vốn đầu tư	9.110
4	Giá trị sản xuất (GO)	13.500	Giá trị sản xuất (GO)	11.040
	<i>Năng suất/ha</i>	<i>4,5</i>	<i>Năng suất/ha</i>	<i>4,80</i>
	<i>Giá bán bình quân</i>	<i>3.000</i>	<i>Giá bán</i>	<i>2.300</i>
5	Giá trị gia tăng (VA)	7.730	Giá trị gia tăng (VA)	5.950
6	Thu nhập hỗn hợp (MI)	7.730	Thu nhập hỗn hợp (MI)	5.950
7	Sản phẩm hàng hóa		Sản phẩm hàng hóa	
	<i>Tỷ suất (%)</i>	<i>45,71</i>	<i>Tỷ suất (%)</i>	<i>78,62</i>
	<i>Giá trị</i>	<i>6.171</i>	<i>Giá trị</i>	<i>8.680</i>
8	Chỉ tiêu khác		Chỉ tiêu khác	
	GO/Lao động	22,50	GO/Lao động	2,75
	MI/Lao động	1,96	MI/Lao động	1,48
	Giá trị SPHH/Lao động	10,26	Giá trị SPHH/Lao động	2,16
	GO/Vốn đầu tư sản xuất	1,39	GO/Vốn đầu tư sản xuất	1,21
	MI/Vốn đầu tư sản xuất	0,57	MI/Vốn đầu tư sản xuất	0,54

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2014

từ khâu làm đất đến thu hoạch là 3,94 triệu Kíp (hoàn toàn là lao động gia đình); Với năng suất bình quân là 4,5 tấn/ha, giá bán năm 2014 đạt 3 triệu Kíp/tấn thì Giá trị sản xuất của 1 ha lúa mùa là 13,5 triệu Kíp, với Tỷ suất hàng hóa là 45,71% (tương đương 6,171 triệu Kíp/ha); Giá trị gia tăng của 1ha lúa mùa đạt 7,73 triệu Kíp, do hộ nông dân chỉ sử dụng lao động gia đình, không phải đóng thuế nên thu nhập hỗn hợp của 1ha lúa mùa cũng đạt 7,73 triệu Kíp. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất khác như: Giá trị sản xuất trên lao động đạt 22500 Kíp; Thu nhập hỗn hợp trên lao động đạt 19600 Kíp; Giá trị sản phẩm hàng hóa trên lao động đạt 10260 Kíp (Bảng 2).

Đối với sản phẩm ngô, kết quả điều tra cho thấy, 1ha ngô sử dụng 5,09 triệu Kíp cho chi phí vật chất như cây bừa, giống, phân bón, tẽ hạt;... chi phí lao động từ khâu làm đất đến thu hoạch là 4,02 triệu Kíp (sử dụng hoàn toàn lao động gia đình); với năng suất bình quân là 4,58 tấn/ha, giá bán năm 2014 đạt 2,3 triệu Kíp/tấn, Giá trị sản xuất đạt 11,04 triệu Kíp/ha, ngô đạt tỷ suất hàng hóa là 78,62% (tương đương 8,68 triệu Kíp/ha); Giá trị gia tăng của 1 ha ngô đạt

5,95 triệu Kíp. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất khác như Giá trị sản xuất trên lao động đạt 27500 Kíp; Thu nhập hỗn hợp trên lao động đạt 14800 Kíp; Giá trị sản phẩm hàng hóa trên lao động đạt 21600 Kíp.

Chuối thơm và Cao su là 2 sản phẩm mới được đưa vào trồng tại Bo Kẹo (chuối bắt đầu năm 2011, cao su năm 2007) với yêu cầu về vốn lớn, công nghệ hiện đại và định hướng xuất khẩu, do đầu tư lớn nên các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất khác xa so với các sản phẩm truyền thống như lúa và ngô.

Chu kỳ sản xuất đến thu hoạch của chuối thơm kéo dài 3 năm, trong đó năm đầu kiến thiết phải đầu tư chi phí lớn nên không có lãi, sang năm 2 và 3 chỉ tập trung chăm bón nên có hiệu quả rất cao. Cụ thể, năm đầu kiến thiết 1 ha chuối thơm cần đến 150,175 triệu Kíp chi phí vật chất (cao gấp 26,03 lần so với lúa và 16,77 lần so với ngô), trong đó có thêm những chi phí như thuê đất, làm đường điện, đường giao thông. Chi phí công lao động cũng cần đến 37,625 triệu Kíp (cao gấp 9,55 lần so với lúa và 9,61 lần so với ngô), ngoài ra còn chi phí 2 triệu Kíp tiền thuế sử dụng đất/ha; như vậy tổng vốn đầu tư cho

Bảng 3: Hiệu quả sản xuất/1ha chuối thơm tại tỉnh Bo Kẹo năm 2014

DVT: 1000 Kíp

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3
1	Chi phí vật chất (IC)	150.175	85.360	85.360
2	Chi phí lao động	37.625	38.625	38.625
3	Chi phí khác	2.000	2.000	2.000
	<i>Nộp thuế</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>
4	Tổng vốn đầu tư	189.800	125.985	125.985
5	Giá trị sản xuất (GO)	180.000	180.000	160.000
	<i>Năng suất bình quân (tấn/ha)</i>	<i>45</i>	<i>45</i>	<i>40</i>
	<i>Giá bán bình quân</i>	<i>4000</i>	<i>4000</i>	<i>4000</i>
6	Giá trị gia tăng (VA)	29.825	94.640	74.640
7	Thu nhập hỗn hợp (MI)	(9.800)	54.015	34.015
8	Sản phẩm hàng hóa			
	<i>Tỷ suất (%)</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
	<i>Giá trị</i>	<i>180.000</i>	<i>180.000</i>	<i>160.000</i>
9	Chỉ tiêu khác			
	<i>GO/Lao động</i>		<i>4,53</i>	
	<i>MI/Lao động</i>		<i>0,68</i>	
	<i>Giá trị SPHH/lao động</i>		<i>4,53</i>	
	<i>GO/1 triệu Kíp đầu tư sản xuất</i>		<i>1,18</i>	
	<i>MI/1 triệu Kíp đầu tư sản xuất</i>		<i>0,18</i>	

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2014.

1ha chuối thơm ở năm đầu tiên là 189,8 triệu Kíp (cao gấp 19,55 lần so với lúa và 13,83 lần so với ngô), đây là số tiền vượt quá nguồn lực của người nông dân, nhưng do được đầu tư từ các công ty nước ngoài như Trung Quốc và Thái Lan. Với năng suất bình quân là 45 tấn/ha, giá bán năm 2014 đạt 4 triệu Kíp/tấn thì Giá trị sản xuất của 1ha chuối thơm năm đầu tiên là 180 triệu Kíp (cao gấp 13,33 lần so với lúa và 16,3 lần so với ngô), Giá trị gia tăng đạt 29,825 triệu Kíp. Do năm đầu tiên phải đầu tư chi phí lớn nên Thu nhập hỗn hợp của 1 ha chuối thơm là -9,8 triệu Kíp (lỗ 9,8 triệu Kíp), phải sang năm thứ 2 và thứ 3 thì chuối thơm mới cho lợi nhuận.

Năm thứ 2 và 3 trồng chuối thơm chỉ tốn chi phí vật chất bằng một nửa năm đầu tiên (85,36 triệu Kíp/năm) nhưng chi phí lao động lại cao từ 1-2 triệu Kíp so với năm đầu do chi phí nhiều công bón phân hữu cơ; tổng chi phí phải đầu tư cho năm 2 và 3 là 125,985 triệu Kíp/năm, trong khi đó Giá trị sản xuất đạt 180 triệu Kíp vào năm 2 và 160 triệu Kíp vào năm 3 (do năm thứ 3 năng suất giảm); Thu nhập hỗn hợp đạt 54,015 triệu Kíp vào năm 2 và 34,015 vào năm 3, bình quân 3 năm đạt 26,077 triệu Kíp/năm (cao hơn lúa 1,93 lần và ngô 2,36 lần).

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sản xuất khác như Giá trị sản xuất; Thu nhập hỗn hợp trên lao động; Giá trị sản phẩm hàng hóa trên lao động; Giá trị sản xuất trên 1000 Kíp vốn đầu tư đạt khá cao.

Đối với cây cao su, chu kỳ sản xuất lên đến 25 năm, trong đó 6 năm đầu tiên là kiến thiết cơ bản chưa cho thu hoạch, kể từ năm thứ 7 đến năm thứ 12 cho thu hoạch nhưng chưa ổn định và từ năm thứ 13 đến năm thứ 25 mới cho thu hoạch ổn định với năng suất cao nhất. Rõ ràng đây cũng là sản phẩm mà bản thân hộ nông dân chưa thể tự tổ chức sản xuất, cần có sự đầu tư từ bên ngoài mà cụ thể là nhà đầu tư Trung Quốc. Việt Nam cũng đã đầu tư nhưng diện tích còn ít.

Trong 6 năm đầu tiên, chi phí vật chất cho 1 ha cao su là 18,88 triệu Kíp, chi phí lao động là 8,75 triệu Kíp, tổng chi phí là 27,63 triệu Kíp. Từ năm thứ 7 đến năm thứ 25 cao su bắt đầu cho thu, chi phí ở giai đoạn này chỉ bao gồm vật tư, công cho quá trình chăm sóc, thu hoạch (chi phí vật chất tương đương 4,158 triệu Kíp/năm; chi phí lao động tương đương 4,6 triệu Kíp/năm) và thuế phải nộp (định mức 1200 Kíp/cây, 1 ha tương đương 540 nghìn Kíp). Với năng suất bình quân là 2,4 tấn/ha (trong 5

Bảng 4: Hiệu quả sản xuất/1ha cao su tại tỉnh Bo Kẹo năm 2014*DVT: 1000 Kíp*

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2 đến 6	Năm 7 đến 25
1	Chi phí vật chất (IC)	7.530	11.350	4.158
2	Chi phí lao động	3.750	5.000	4.600
3	Chi phí khác			540
	<i>Thuế</i>			540
4	Tổng chi phí	11.280	16.350	8.758
	<i>Năng suất bình quân (tấn/ha)</i>			2,40
	<i>Giá bán bình quân</i>			6.000
5	Giá trị sản xuất (GO)	-	-	14.400
6	Giá trị gia tăng (VA)	(11.280)	(16.350)	10.242
7	Thu nhập hỗn hợp (MI)			3.647,37
8	Sản phẩm hàng hóa			
	<i>Tỷ suất (%)</i>			100
	<i>Giá trị</i>			14.400
9	Chỉ tiêu khác			
	<i>GO/Lao động</i>			3,130
	<i>MI/Lao động</i>			0,793
	<i>Giá trị SPHH/lao động</i>			3,130
	<i>GO/1 triệu Kíp đầu tư sản xuất</i>			1,644
	<i>MI/1 triệu Kíp đầu tư sản xuất</i>			0,416

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra của tác giả, 2014

năm đầu cho thu), giá bán năm 2014 đạt 6 triệu Kíp/tấn thì Giá trị sản xuất của 1 ha cao su cho thu hoạch mũ vào năm đầu của thời kỳ sản xuất kinh doanh là 14,4 triệu Kíp. Nếu lấy giá năm 2010 thì giá trị sản xuất năm đầu thu hoạch sẽ là 28,8 triệu Kíp và Thu nhập hỗn hợp đạt 18,047 triệu Kíp, chỉ tiêu này còn tăng nhanh trong các năm thu hoạch tiếp theo do năng suất tăng lên. Đây là bài học kinh nghiệm đòi hỏi nhà quản lý, hoạch định chính sách và người sản xuất phải có chiến lược lâu dài, chuẩn bị nguồn lực đặc biệt là đối với các sản phẩm có chu kỳ sản xuất dài và đặc thù như cao su (Bảng 5).

3. Những tồn tại, hạn chế của thực trạng chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Bo Kẹo giai đoạn 2010-2014

Quy mô nhỏ, điều kiện sản xuất khó khăn, tư duy lạc hậu

Tổng diện tích đất canh tác bình quân của hộ là 5,38ha (đất trồng cây hàng năm 0,99 ha, đất trồng cây lâu năm 2,26 ha, đất đồng cỏ chăn nuôi là 1,9 ha, mặt nước nuôi trồng thủy sản là 0,23 ha). Số

mảnh đất dùng để trồng trọt bình quân của hộ là 2,7 mảnh, chủ yếu là ruộng lúa nước và vườn cây. Tỷ lệ vốn sử dụng cho trồng trọt trên tổng vốn sản xuất nông nghiệp chiếm 36,95%. Về chăn nuôi, đàn bò của hộ trung bình có 5,33 con, trâu là 4,53 con, lợn là 7,81con, gà là 32,25 con và vịt là 21,33 con.

Qua điều tra cho thấy, vấn đề nhận thức về sản xuất hàng hóa và nguồn lực của người sản xuất có tác động mạnh mẽ đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa của tỉnh Bo Kẹo. Trong số 300 người được hỏi, số ý kiến cho rằng có kế hoạch chuyển đổi hoặc mở rộng sản xuất trong tương lai chỉ chiếm 34% và 66% còn lại không có kế hoạch mở rộng. Điều này có nguồn gốc từ nguyên nhân nhận thức và nguồn lực của người sản xuất:

- Về nguồn lực sản xuất: Kết quả điều tra cho thấy, phần lớn ý kiến cho rằng họ không có kế hoạch chuyển đổi hoặc mở rộng sản xuất do thiếu 2 điều kiện cơ bản là đất đai và lao động; có đến 69,7% lý do là ít diện tích đất sản xuất hoặc đất đai khó canh

Bảng 5: Năng suất một số cây trồng chủ yếu của tỉnh Bo Kẹo giai đoạn 2010-2014*Đơn vị tính: Tấn/ha*

TT	Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	Tốc độ phát triển (%)				Bình quân
							2011/ 2010	2012/ 2011	2013/ 2012	2014/ 2013	
1	Lúa	3,57	3,55	3,63	3,73	3,40	99,38	102,33	102,81	91,16	98,81
2	Ngô	5,37	5,22	5,58	6,33	5,26	97,16	106,91	113,44	83,09	99,47
3	Đậu tương	1,86	1,57	1,87	1,90	1,51	84,23	119,11	101,68	79,61	94,93
4	Lạc	3,03	3,01	2,70	4,80	3,27	99,26	89,53	178,17	68,06	101,89
5	Vừng	2,33	3,02	3,46	1,51	1,17	129,56	114,70	43,51	77,63	84,17
6	Chuối thơm	14,31	54,22	50,75	47,01	45,00	378,92	93,61	92,62	95,73	133,17
7	Rau các loại	7,13	3,35	1,72	6,49	4,75	46,98	51,20	378,02	73,19	90,32
8	Khoai	9,43	4,99	6,45	8,39	8,86	52,87	129,35	130,17	105,50	98,45
9	Ý dĩ	3,35	1,69	2,49	3,22	2,85	50,53	147,40	129,13	88,66	96,09
10	Cây ăn quả	8,40	8,56	8,35	7,85	8,65	101,87	97,55	94,01	110,19	100,73
11	Cao su					1,51					

Nguồn: Sở Nông Lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo (2010, 2011, 2012, 2013, 2014).

tác khiến họ không thể làm được gì, có 7,58% lý do là không có lao động hoặc già yếu. Ngược lại, nếu có lao động thì 2,94% có kế hoạch mở rộng sản xuất để tận dụng lao động của gia đình. Chỉ có 3,03% ý kiến cảm thấy không cần chuyển đổi hay mở rộng sản xuất do họ đang làm tốt.

Năng suất thấp và không ổn định

Về mặt năng suất, trong giai đoạn 2010-2014, năng suất bình quân của các nhóm cây trồng cũng có sự tăng giảm thất thường bởi công nghệ sản xuất lạc hậu, thủ công, bị chi phối bởi điều kiện tự nhiên. Năng suất lúa năm 2010 đạt 3,57 tấn/ha, đến năm 2014 giảm còn 3,40 tấn/ha; năng suất ngô năm 2010 đạt 5,37 tấn/ha, đến năm 2014 cũng giảm còn 5,27 tấn/ha. Năm 2010 năng suất bình quân của sản phẩm rau các loại đạt 7,13 tấn/ha, giảm còn 4,75 tấn/ha vào năm 2014, tương tự, năng suất khoai lang cũng giảm từ 9,43 tấn/ha xuống 8,86 tấn/ha, năng suất ý dĩ giảm từ 3,35 tấn/ha xuống 2,85 tấn/ha.

Riêng sản phẩm chuối thơm và cao su là 2 đối tượng có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ nhờ có sự đầu tư thâm canh với trình độ cao từ phía nhà đầu tư nước ngoài, họ cung cấp quy trình sản xuất khép kín, vì vậy năng suất và chất lượng sản phẩm không ngừng tăng lên (năng suất chuối thơm đã tăng từ 14,31 tấn/ha năm 2010 lên đến 45 tấn/ha năm 2014, năng suất mù cao su năm 2014 đạt 1,51 tấn/ha). Đây là kinh nghiệm thực tiễn cho phát triển nông nghiệp tỉnh Bo Kẹo nói riêng và Cộng hòa Dân chủ Nhân

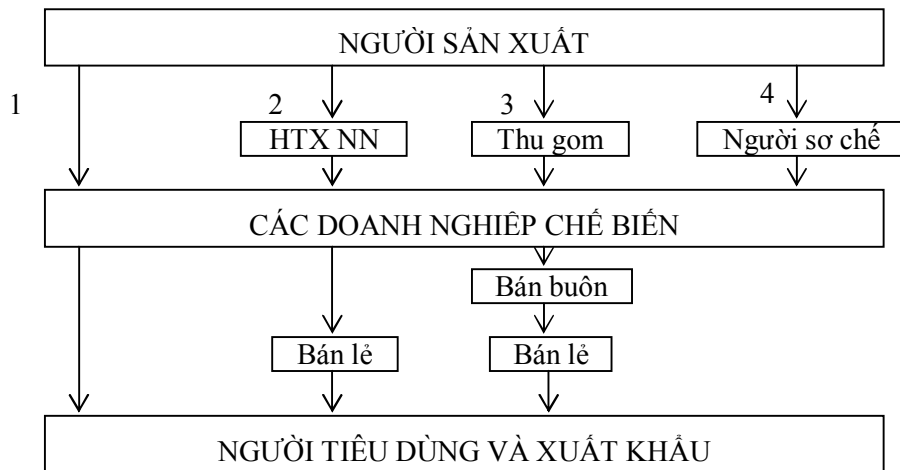
dân Lào nói chung trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Đối với ngành chăn nuôi ở Bo Kẹo vẫn chưa được đầu tư để phát triển. Phương pháp chăn nuôi công nghiệp mới hình thành ở một số trang trại; còn lại, hầu hết là phương pháp chăn thả tự nhiên, phân tán, quy mô nhỏ, kỹ thuật lạc hậu đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ổn định của chăn nuôi. Đa số các giống gia súc, gia cầm là giống địa phương năng suất thấp, chậm lớn, nhẹ cân. Vì vậy, để đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính cần phải qui hoạch và có chính sách phát triển hợp lý như: Xác lập cơ cấu đàn vật nuôi phù hợp, hỗ trợ vốn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo cán bộ và chuẩn bị đầy đủ các yếu tố cần thiết, thực hiện một cuộc cách mạng về giống và phương thức chăn nuôi. Đây là những vấn đề cấp bách đặt ra cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của tỉnh Bo Kẹo theo hướng sản xuất hàng hoá những năm tới.

Liên kết sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ

Đến nay chỉ có chuối thơm và cao su bước đầu xác định được thị trường, tạo ra được sự liên kết giữa thị trường tiêu thụ, công nghiệp chế biến và nông nghiệp nguyên liệu. Hầu hết các sản phẩm còn lại đều sản xuất theo khả năng một cách tự phát do từng hộ nông dân tự lo liệu. Thậm chí còn xuất hiện tình trạng tranh mua, tranh bán, ép cấp, ép giá đối với nông dân. Các nhà thu mua, chế biến nông sản chưa

Hình 1: Kênh tiêu thụ nông sản hàng hoá



tạo ra sự liên kết lâu dài, ổn định với nông dân mà chủ yếu mua theo nhu cầu thị trường từng vụ, từng năm. Thực trạng đó dẫn đến nguyên nhân là quy mô sản xuất nông sản của nông dân không ổn định.

Mặc dù phần lớn chuỗi thom và cao su xuất khẩu ở dạng sản phẩm thô nhưng đã hình thành những kênh tiêu thụ ổn định, tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hàng hóa ở tỉnh Bo Kẹo.

4. Giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hóa ở tỉnh Bo Kẹo, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Phát triển thị trường và tổ chức tốt quá trình tiêu thụ nông sản

Xuất phát từ đặc điểm sản xuất hàng hóa của tỉnh chủ yếu được thực hiện ở các nông hộ với quy mô nhỏ, nhu cầu sản phẩm đa dạng lại tiếp xúc trực tiếp với ngay thị trường nên để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, phương châm tổ chức thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trong tỉnh Bo Kẹo là đa dạng hoá các “kênh” lưu thông và các “cấp độ” lưu thông hàng hóa, chú trọng các hình thức lưu thông vừa và nhỏ, tương ứng với quy mô cung cầu, khuyến khích các kênh lưu thông trực tiếp từ sản xuất đến tiêu dùng với các cấp độ từ thấp đến cao, với các hình thức từ đại lý, uỷ thác đến trực tiếp xuất nhập khẩu. Hình thành các kênh lưu thông lớn nhằm nâng cao hiệu quả, khắc phục tình trạng tranh mua, tranh bán.

Quy hoạch lại các vùng chuyên môn hóa sản xuất

Đổi mới quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp theo hướng:

- Thực hiện quy hoạch cứng đối với diện tích đất sử dụng vào xây dựng cơ sở hạ tầng của sản xuất (thủy lợi, đường giao thông, công trình khác...) và phần diện tích đất bố trí để phát triển công nghiệp, dịch vụ và các công trình văn hóa, phúc lợi xã hội ở nông thôn. Cần có các nghiên cứu về đô thị hoá nhằm có các quy hoạch sử dụng đất khoa học, rõ ràng và mang tính chiến lược dài hạn để tránh tình trạng đầu cơ ruộng đất làm giảm sút việc phát triển nông nghiệp khi mà công nghiệp chưa thực sự có nhu cầu cụ thể. Cần ưu tiên sử dụng các vùng đất kém màu mỡ.

- Triển khai quy hoạch mềm trên diện tích đất, mặt nước được sử dụng vào sản xuất nông nghiệp lâu dài. Quy hoạch mềm thể hiện các phương án về bố trí cây trồng, vật nuôi cụ thể cho từng loại đất, mặt nước theo lợi thế từng vùng và tiểu vùng, có thể thay đổi linh hoạt theo tín hiệu thị trường.

Liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Lào đang hướng đến nền kinh tế phát triển theo hướng tập trung, đẩy mạnh xuất khẩu nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lại chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các tác nhân từ sản xuất đến tiêu thụ nên năng suất thấp và chất lượng không ổn định. Vì vậy, trong thời gian tới cần phải đẩy mạnh liên kết giữa Nhà nước, nhà doanh nghiệp, người nông dân và các nhà khoa học để đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa như định hướng và mục tiêu của tỉnh Bo Kẹo đề ra đến năm 2020.

Áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp

Trong điều kiện chủ thể chính là kinh tế hộ nông dân với năng lực yếu kém thì việc liên kết, hợp tác để tạo ra sức mạnh và có một số doanh nghiệp lớn (trong và ngoài nước) đứng ra làm hạt nhân cho từng vùng, từng loại sản phẩm là cần thiết.

Các doanh nghiệp lớn có thể hỗ trợ nông dân giống, vốn, kỹ thuật sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho các hộ nông dân thì có thể tạo lập được vùng chuyên canh, có qui mô hàng hoá lớn trên cơ sở duy trì hàng ngàn hộ nông dân sản xuất hàng hoá tự chủ. Giữa các hộ sẽ xuất hiện đa dạng các hình thức kinh tế hợp tác ở các mức độ khác nhau.

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng cho sản xuất và chế biến nông sản

Để đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở tỉnh Bo Kẹo theo hướng sản xuất hàng hóa đạt được kết quả như mong muốn cần phải chú trọng phát triển hạ tầng cơ sở nông nghiệp- nông thôn.

- Về giao thông nông thôn: Nâng cấp và xây dựng mới những tuyến đường để nối liền các cụm bản, trung tâm giao lưu văn hóa quan trọng trong tỉnh, địa phương.

- Về thủy lợi: Là lĩnh vực cần được đầu tư, điều chỉnh, hướng vào phát triển các cây trồng (cây ăn quả, lúa màu), vật nuôi... phù hợp với lợi thế so sánh của từng vùng. Dành phần đầu tư thích đáng cho việc bảo trì, bảo dưỡng nâng cấp các công trình thủy lợi.

Tuy nhiên, hầu hết các loại nông sản của tỉnh Bo Kẹo đều chưa được chế biến. Do đó, trong thời gian tới, chính quyền tỉnh Bo Kẹo cần thực hiện những giải pháp để khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh. Để phát triển công nghiệp chế biến, cần thực hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

- Cải biến cơ bản hoạt động sản xuất nông nghiệp nguyên liệu, thúc đẩy hình thành các vùng nông nghiệp chuyên canh, chuyên môn hoá. Trong điều kiện kinh tế hộ nông dân là chủ thể sản xuất chính, để các hộ tự chủ trong một vùng cùng sản xuất một loại hàng hoá, cần thúc đẩy hình thành kinh tế trang trại, tạo lập những hình thức liên kết, hợp tác giữa các hộ, trang trại.

- Khuyến khích các công ty lớn đứng ra làm hạt nhân cho các hộ, trang trại. Các công ty lớn thuộc mọi thành phần kinh tế đứng ra đảm nhiệm một số

khâu cơ bản mà các hộ, trang trại không làm được như tiếp cận thị trường, ký các hợp đồng tiêu thụ, xây dựng qui trình sản xuất, hỗ trợ vốn, thu mua nông sản... Nhà nước cần chuyển một phần đầu tư trực tiếp cho hộ sang đầu tư thông qua công ty để tạo lập vùng sản xuất chuyên canh.

Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động

Trước hết phải chú ý đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý, lãnh đạo nông nghiệp của tỉnh. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ với nhiều hình thức để họ đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong những năm tới, như tuyển đi học trong nước (Trung ương) và nước ngoài. Đặc biệt, chú trọng bồi dưỡng cán bộ ở bản nhất là trưởng bản về thống kê, kế hoạch và tài chính, để đáp ứng yêu cầu bản là đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội thúc đẩy quá trình thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Tiếp theo, cần phân loại lao động nông nghiệp, nông thôn của tỉnh để có chương trình, hình thức đào tạo thích hợp. Đối với lao động dưới 35 tuổi, có thể đào tạo dài hạn thành lao động lành nghề, quản lý... Đối với lao động trên 35 tuổi lại đang có những việc làm cụ thể gắn với cơ cấu kinh doanh cụ thể của hộ và địa phương thì cách tốt nhất là đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng để vẫn trên cơ sở các công việc trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp họ làm nay chuyển sang cách làm mới với trình độ nâng lên.

5. Kết luận

Bo Kẹo là tỉnh đang còn nhiều tiềm năng để phát triển một nền nông nghiệp hàng hoá có khả năng cạnh tranh cao không những ở thị trường trong nước mà cả thị trường quốc tế. Để tiếp tục phát triển cần có những giải pháp toàn diện đồng thời tập trung giải quyết một số khâu đột phá mà chủ yếu là phải thực hiện chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Trong những năm qua ngành trồng trọt có sự chuyển dịch mạnh mẽ và tiến bộ, trong khi đó cơ cấu giá trị sản xuất tiểu ngành chăn nuôi có xu hướng giảm nhẹ và cơ cấu giá trị sản xuất tiểu ngành thủy sản tăng không đáng kể. Xét về mặt kinh tế, cây trồng có giá trị hàng hóa cao như chuối thơm và cao su có hiệu quả kinh tế cao hơn lúa và ngô, tuy nhiên cần một lượng vốn đầu tư lớn, công nghệ hiện đại và thị trường tiêu thụ ổn

định; về mặt kỹ thuật, quy mô sản xuất nhỏ, điều kiện sản xuất khó khăn, tư duy lạc hậu đã dẫn đến năng suất thấp và không đồng đều, sự liên kết giữa nông nghiệp với chế biến và tiêu thụ còn sơ khai. Để thực hiện những mục tiêu trong định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020 tạo ra bước chuyển mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp hàng hoá, tỉnh Bo Kẹo cần phải thực hiện một số giải pháp chủ yếu là:

(i). Phát triển thị trường và tổ chức tốt quá trình tiêu thụ nông sản;

(ii). Quy hoạch lại các vùng chuyên môn hóa sản

xuất;

(iii). Liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;

(iv). Áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp;

(v). Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng cho sản xuất và chế biến nông sản;

(vi). Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động;

(vii). Thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho nông nghiệp. □

Tài liệu tham khảo

Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (2010), *Báo cáo tổng kết năm 2010*, Bo Kẹo.

Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (2011), *Báo cáo tổng kết năm 2011*, Bo Kẹo.

Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (2012), *Báo cáo tổng kết năm 2012*, Bo Kẹo.

Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (2013), *Báo cáo tổng kết năm 2013*, Bo Kẹo.

Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Bo Kẹo - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (2014), *Báo cáo tổng kết năm 2014*, Bo Kẹo.

Thông tin tác giả:

***Xaysongkarm Phimasone**, Nghiên cứu sinh, Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Khoa học Nông –Lâm nghiệp quốc gia Lào

- Địa chỉ Email: Xaisongkarm@yahoo.com

****Nguyễn Hữu Ngoan**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ Email: nhngoan@vnua.edu.vn